



CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 4

Số 29 (15/4/2010)

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

29-3-2010	Quyết định số 23/2010/QĐ-UBND về việc ban hành chuẩn nghèo thành phố áp dụng cho giai đoạn 3 (2009 - 2015).	3
02-4-2010	Chỉ thị số 10/2010/CT-UBND về công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2010 trên địa bàn thành phố.	5
02-4-2010	Chỉ thị số 11/2010/CT-UBND về tăng cường công tác quản lý và bình ổn giá trên địa bàn thành phố năm 2010.	14
07-4-2010	Quyết định số 24/2010/QĐ-UBND ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất tại thành phố Hồ Chí Minh.	18

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

30-3-2010	Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND về công bố văn bản hết hiệu lực thi hành.	38
05-4-2010	Chỉ thị số 02/2010/CT-UBND về tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với sông, kênh, rạch, hồ công cộng và trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn quận 8.	42

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2010/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH**Về việc ban hành chuẩn nghèo thành phố
áp dụng cho giai đoạn 3 (2009 - 2015)****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Công văn số 8186/VPCP-KGVX ngày 28 tháng 11 năm 2008 của Văn phòng Chính phủ về nghiên cứu điều chỉnh chuẩn nghèo;

Căn cứ Công văn số 2647/LĐTĐBXH-BTXH ngày 24 tháng 7 năm 2009 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về góp ý tên gọi chương trình giảm nghèo thành phố giai đoạn 2009 - 2015;

Căn cứ Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy tại Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ thành phố lần thứ 13 khóa VIII (tháng 10 năm 2008) đã thống nhất thông qua đề án Chương trình giảm nghèo, tăng hộ khá của thành phố giai đoạn 2009 - 2015;

Xét đề nghị của Ban Chỉ đạo Xóa đói giảm nghèo và Việc làm thành phố tại Tờ trình số 02/TTr-XĐGNVL ngày 12 tháng 01 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành chuẩn nghèo thành phố áp dụng cho giai đoạn 3 (2009 - 2015) như sau:

1. Hộ nghèo là những hộ có mức thu nhập bình quân từ 12.000.000 đồng/người/năm trở xuống (tương đương 2 USD/người/ngày), không phân biệt nội thành và ngoại thành.

2. Chuẩn nghèo này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo Giảm nghèo, tăng hộ khá của thành phố, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2010/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2010

CHỈ THỊ

Về công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2010 trên địa bàn thành phố

Do tình hình thời tiết, khí tượng - thủy văn diễn biến bất thường và ngày càng phức tạp, hiện tượng biến đổi khí hậu toàn cầu đã tác động đến nước ta. Ở thành phố Hồ Chí Minh, năm 2009 xảy ra 05 đợt lốc xoáy, giông gió lớn, đồng thời xuất hiện nhiều cơn mưa lớn và 04 đợt triều cường cao, 14 vụ sạt lở bờ sông. Tổng thiệt hại 66 căn nhà (5 căn nhà bị hư hỏng nặng, 61 căn nhà hư hỏng một phần), bể 39 đoạn bờ bao với chiều dài 295 m, sạt lở 4.048 m² đất, với tổng số tiền thiệt hại khoảng 949,5 triệu đồng... Dự báo tình hình khí tượng thủy văn, thời tiết xấu, nhất là các loại thiên tai, mưa, bão, triều cường... năm 2010 có những diễn biến phức tạp, khó lường.

Để chủ động phòng, chống, ứng phó kịp thời và có hiệu quả, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do lụt, bão, triều cường, thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2010 của thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các sở - ban - ngành, đơn vị thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt các nội dung sau đây:

- 1. Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố, Thủ trưởng các sở - ban - ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn tổ chức tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm về công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống, ứng phó với lụt, bão, thiên tai năm 2009, phát huy những ưu điểm, những công việc mang lại hiệu quả thiết thực; đồng thời làm rõ nguyên nhân những mặt còn hạn chế, yếu kém để có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục. Chú trọng nâng cao năng lực điều hành, chỉ huy, thực hiện các biện pháp phòng, chống, ứng phó với lụt, bão, thiên tai ngay tại cơ sở. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 của thành phố (ban hành kèm theo Quyết định số 5745/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố).**

2. Kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão các cấp (thành phố, sở - ban - ngành, quận - huyện, phường - xã, thị trấn) theo Nghị định số 14/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế phối hợp của Ban Chỉ đạo Phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn các Bộ, ngành và địa phương, theo hướng thống nhất công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa, ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai ở mỗi cấp, mỗi ngành, đảm bảo kịp thời triển khai các biện pháp phòng, tránh, xử lý có hiệu quả trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra; hình thành các tiểu ban chuyên môn trực thuộc Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, thủ trưởng đơn vị.

3. Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

a) Tập trung chỉ đạo các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai thi công, hoàn thành dứt điểm các công trình phòng, chống lụt, bão, triều cường chuyển tiếp từ năm 2008 và các công trình năm 2009 đảm bảo tiến độ hoàn thành công trình trong quý II năm 2010; đồng thời triển khai nhanh các công trình năm 2010 khi có chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố. Các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng phải tổ chức phân công đơn vị quản lý để thường xuyên kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các trường hợp sử dụng, lấn chiếm, xâm hại công trình theo đúng quy định hiện hành. Phối hợp với các chủ đầu tư dự án tiêu thoát nước, chống ngập đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng để sớm triển khai thi công.

b) Thành lập và tổ chức hoạt động lực lượng quản lý đê nhân dân trên địa bàn các quận - huyện xung yếu thường xuyên bị ngập úng. Trong thời gian lực lượng quản lý đê nhân dân chưa được thành lập, các quận - huyện chỉ đạo các phường - xã, thị trấn phân công nhiệm vụ cho Ban điều hành các ấp - khu phố, tổ dân phố theo dõi và vận động nhân dân sống xung quanh khu vực bờ bao thường xuyên tham gia kiểm tra và kịp thời thông báo cho chính quyền địa phương để huy động lực lượng, phương tiện, vật tư xử lý ngay từ đầu các nguyên nhân có thể dẫn đến bê bờ, tràn bờ.

c) Rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh các phương án phòng, tránh, ứng phó lụt, bão, thiên tai của quận - huyện, đặc biệt là kiểm tra, cập nhật các địa điểm xung yếu, vị trí an toàn, số hộ dân, số dân phải sơ tán, di dời khi có lụt, bão, thiên tai xảy ra. Tính toán chi tiết việc huy động lực lượng, phương tiện cơ giới để di dời dân nhanh chóng,

an toàn, hướng dẫn người dân chủ động di chuyển đến nơi trú ẩn an toàn, thuận tiện nhất khi xảy ra thiên tai. Đồng thời, phối hợp, hiệp đồng với chủ các phương tiện cơ giới trên địa bàn để kịp thời huy động, trưng dụng khi cần thiết. Tại các địa điểm tạm cư phải được tổ chức chu đáo, chuẩn bị đầy đủ lương thực, thực phẩm, nước uống, điều kiện sinh hoạt, đảm bảo môi trường, vệ sinh cho người dân.

d) Ủy ban nhân dân quận 2, quận 12, quận Thủ Đức, quận Bình Thạnh, quận Gò Vấp, quận Bình Tân, huyện Hóc Môn, huyện Củ Chi, huyện Bình Chánh... chủ động lập kế hoạch huy động lực lượng, sử dụng kinh phí, vật tư tại chỗ để xử lý, gia cố các đoạn bờ bao thấp, yếu phát sinh nhằm đảm bảo khả năng ngăn triều cường, xả lũ, không để xảy ra bể, tràn bờ bao gây ngập úng, ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt và sản xuất của nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn.

đ) Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ khẩn trương hoàn thành và xây dựng quy chế quản lý, tổ chức, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả dự án xây dựng khu neo đậu cho tàu, thuyền tránh, trú bão.

e) Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và huyện Nhà Bè thực hiện khẩn trương các dự án di dời dân đang sinh sống trong khu vực ven sông, ven biển, có nguy cơ sạt lở cao, vùng trũng thấp, hộ dân có nhà ở trong rừng phòng hộ và di dời dân xã đảo Thạnh An vào đất liền. Các quận - huyện khác có kế hoạch di dời các hộ dân sống trong các khu vực có nguy cơ sạt lở cao, trong các chung cư xuống cấp nghiêm trọng đến nơi định cư an toàn.

g) Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức, các Sở - ngành liên quan khẩn trương triển khai dự án đê bao bờ tả sông Sài Gòn và các công ngăn triều trên địa bàn các quận - huyện ven sông.

4. Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố:

a) Xây dựng Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 của thành phố.

b) Điều chỉnh, bổ sung và tổ chức thực hiện các phương án phòng, chống lụt, bão, thiên tai trên địa bàn thành phố; đồng thời có trách nhiệm thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các sở - ban - ngành, quận - huyện thực hiện tốt kế hoạch, phương án phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

c) Tổ chức tập huấn công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai cho cán bộ, chuyên

viên các sở - ban - ngành, quận - huyện. Kiểm tra công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai tại các quận - huyện trước mùa mưa bão năm 2010.

d) Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các quận - huyện rà soát, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư các công trình phòng, chống triều cường, bờ bao kết hợp giao thông nông thôn, chống sạt lở bờ sông, tiêu thoát nước năm 2010. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, kiểm tra, thống kê các phương tiện, trang thiết bị phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hiện có của thành phố và đề xuất đầu tư bổ sung số lượng, chủng loại cần thiết theo nhu cầu của thành phố trong năm 2010 để thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ”.

đ) Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố và các sở - ngành thành phố lập Đề án quy hoạch tổng thể lĩnh vực tìm kiếm cứu nạn - cứu hộ trên địa bàn thành phố đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020. Xây dựng Quy chế phối hợp hoạt động tìm kiếm cứu nạn - cứu hộ trên địa bàn thành phố.

e) Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn thành phố. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn phòng, chống lụt, bão, thiên tai (trực tiếp, tìm hiểu trên các phương tiện truyền thông, sổ tay, tờ bướm...) cho cộng đồng dân cư để người dân luôn tự ý thức chủ động phòng, chống, ứng phó đạt hiệu quả, kịp thời ngay khi có cảnh báo thiên tai của cơ quan chức năng.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Khi có thiên tai, bão, áp thấp nhiệt đới, vùng áp thấp, thời tiết xấu trên biển Đông phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố và Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và các đơn vị liên quan nắm chắc số lượng, vị trí tàu thuyền và ngư dân đang hoạt động trên biển để kịp thời hướng dẫn di chuyển phòng, tránh, neo đậu đảm bảo an toàn.

b) Xây dựng đề án trồng cây chống sạt lở đê bao, bờ bao, bờ sông, rạch tại các huyện, quận ven để triển khai đại trà từ năm 2010.

c) Chỉ đạo Chi cục Quản lý chất lượng và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản: kiểm tra chặt chẽ việc trang bị các thiết bị thông tin liên lạc, phao cứu sinh, phương tiện,

thiết bị đảm bảo an toàn cho tàu thuyền và ngư dân hoạt động trên sông, trên biển; sơ kết rút kinh nghiệm để mở rộng việc trang bị máy thu trực canh cho ngư dân theo Quyết định số 459/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Công an thành phố, Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố và các sở - ngành, quận - huyện điều chỉnh, bổ sung phương án tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ ứng với từng loại hình thiên tai, tình huống, cấp độ thiệt hại để tổ chức thực hiện công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ đạt hiệu quả khi có lụt, bão, thiên tai xảy ra, đặc biệt là những bài học kinh nghiệm rút ra từ đợt diễn tập kiểm tra phương án phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2009.

b) Tổ chức tập huấn công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng của các sở - ngành, quận - huyện.

7. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố:

Kiểm soát chặt chẽ các tàu thuyền đánh bắt hải sản khi xuất bến; cập nhật đầy đủ các thông tin về người, tàu thuyền, ngư trường hoạt động khai thác. Kiên quyết không cho xuất bến đối với tàu thuyền hết hạn đăng kiểm, tàu thuyền không trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo an toàn theo quy định và khi có lệnh cấm tàu thuyền ra khơi của Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố.

8. Công an thành phố:

a) Triển khai lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự xã hội, các công trình trọng điểm, tài sản của nhân dân, Nhà nước và doanh nghiệp, ngăn ngừa các đối tượng xấu lợi dụng khi xảy ra thiên tai để trộm cắp, cướp giật.

b) Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để tham gia công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ và sơ tán, di dời dân khỏi những nơi nguy hiểm, phối hợp với các Sở - ban - ngành, đoàn thể làm tốt công tác vận động, tuyên truyền để người dân hiểu, chấp hành sơ tán, di dời khi có thiên tai.

9. Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố:

Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Công an thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố để thực

hiện có hiệu quả công tác cứu hộ, cứu nạn, cứu sập, sơ tán, di dời dân khi lụt, bão, thiên tai xảy ra, tham gia ứng cứu sự cố tràn dầu trên địa bàn thành phố.

10. Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố:

Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư và kinh phí để chủ động tham gia phòng, chống và khắc phục hậu quả lụt, bão, thiên tai và công tác cứu nạn, cứu hộ. Triển khai các lực lượng tham gia điều phối, hướng dẫn giao thông tại các tuyến đường, cầu phà khi xảy ra ngập lụt, thiên tai.

11. Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước thành phố:

a) Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án tiêu thoát nước, chống ngập trên địa bàn thành phố để sớm xóa các điểm ngập cũ và hạn chế phát sinh các điểm ngập mới; phối hợp với các chủ đầu tư thực hiện các dự án sử dụng nguồn vốn ODA tại lưu vực trung tâm. Kiểm tra và đề xuất giải pháp xử lý các điểm ngập phát sinh cục bộ ngoài khu vực các dự án đang triển khai.

b) Phối hợp với các cơ quan, ban - ngành Trung ương và thành phố tổ chức triển khai dự án quy hoạch thủy lợi chống ngập úng khu vực thành phố.

12. Sở Giao thông vận tải:

a) Phối hợp với Công an thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố huy động lực lượng kiểm tra, kiểm soát, đảm bảo an toàn tại các bến phà, đò ngang, cầu yếu. Tăng cường tuyên truyền, vận động thực hiện có hiệu quả chủ trương mọi người khi tham gia giao thông trên phương tiện thủy đều tự giác mặc áo phao. Tổ chức phân luồng, điều phối giao thông khi lụt, bão, thiên tai xảy ra; có biện pháp giải tỏa ùn tắc giao thông để đảm bảo thông suốt trong tình huống xảy ra sự cố cầu, đường; cấm biển báo tại các tuyến đường nguy hiểm, bị ngập sâu để người dân biết, hạn chế đi lại và tránh ùn tắc giao thông.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các cơ quan chức năng tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các phương tiện thủy neo đậu trái phép làm hư hỏng công trình phòng, chống lụt, bão; các trường hợp lấn chiếm hành lang bảo vệ bờ và lòng sông, kênh, rạch gây sạt lở, bồi lắng, tắc nghẽn dòng chảy.

13. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố, Cảng vụ thành phố, các địa phương, đơn vị liên quan xây dựng phương án, kế hoạch và tổ chức ứng phó, khắc phục kịp thời, bảo vệ môi trường khi thiên tai xảy ra và các sự cố

tràn dầu trên sông, trên biển. Rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương án phòng, chống, ứng phó với động đất, sóng thần và kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn thành phố.

b) Phổ biến, tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân các tình huống và biện pháp ứng phó khi xảy ra động đất, sóng thần.

14. Sở Xây dựng:

a) Kiểm tra, cảnh báo các chủ đầu tư không để xảy ra đổ sập giàn dáo, cần cẩu tại các công trình đang thi công gây tai nạn; đảm bảo an toàn cho các nhà ở, chung cư cũ, xuống cấp, các công trình ngầm khi xảy ra lụt, bão, thiên tai.

b) Nghiên cứu đề xuất và phổ biến, hướng dẫn, tập huấn thực hiện tiêu chuẩn thiết kế, xây dựng các công trình, nhà ở, chung cư, pa nô, biển quảng cáo nhằm có khả năng chịu được bão, lốc xoáy, giông gió có cường độ cao, nhất là ở những vùng thường xuyên, trực tiếp chịu ảnh hưởng.

15. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Có trách nhiệm thông báo, khuyến cáo, yêu cầu các doanh nghiệp quảng cáo thực hiện chằng chống, gia cố các pa nô, biển quảng cáo đúng kỹ thuật do ngành xây dựng quy định nhằm đảm bảo an toàn khi có bão, lốc xoáy, giông gió.

b) Tiếp tục triển khai cuộc vận động người dân kỹ năng bơi để mọi người tự cứu mình, cứu người khác bị nạn trước khi lực lượng cứu hộ đến cứu.

16. Sở Thông tin và Truyền thông:

Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp thông tin di động kiểm tra các trạm tiếp sóng viễn thông, bảo đảm cho mạng thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tiếp nhận, xử lý thông tin trong công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thông suốt trong mọi tình huống.

17. Sở Y tế:

Chuẩn bị đủ cơ sở phương tiện, vật tư, thiết bị, thuốc men cần thiết, lực lượng y - bác sĩ để đáp ứng nhu cầu cứu thương và khắc phục hậu quả thiên tai, đảm bảo điều kiện sinh hoạt, vệ sinh môi trường, phòng dịch kịp thời. Phối hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang làm tốt công tác kết hợp quân - dân y trong phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

18. Công ty Điện lực thành phố:

Kiểm tra, bảo vệ hệ thống truyền tải, thiết bị điện, trạm biến thế, công trình điện lực; đồng thời, xử lý khắc phục nhanh chóng sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng, đảm bảo cung cấp điện ổn định, liên tục và an toàn điện; chuẩn bị máy phát điện dự phòng khi thành phố bị ảnh hưởng của lụt, bão, thiên tai.

19. Các cơ quan thông tấn báo chí thành phố phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ tăng thời lượng cung cấp thông tin, dự báo tình hình diễn biến thời tiết, lụt, bão, thiên tai một cách nhanh chóng, kịp thời, chính xác cho Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố, các sở - ngành, quận - huyện; tăng thời lượng phát sóng các chương trình truyền hình tuyên truyền các chủ trương, chính sách, các biện pháp phòng ngừa thiên tai, các chương trình hướng dẫn người dân ứng phó với các sự cố có thể phát sinh khi có thời tiết xấu, thiên tai bất thường.

20. Các sở - ban - ngành, Tổng Công ty 90, 91 đóng trên địa bàn thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2008 và Quyết định số 44/2009/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả do lụt, bão, thiên tai trong phạm vi đơn vị mình; đồng thời phải chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư cần thiết để tham gia phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo yêu cầu, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố.

21. Các cấp, các ngành, các đơn vị tổ chức trực ban nghiêm túc, đảm bảo chế độ thông tin, báo cáo, đặc biệt là khi có lụt, bão, thiên tai xảy ra và trong những ngày nghỉ, ngày lễ.

22. Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố thực hiện nhiệm vụ và đôn đốc quận - huyện được phân công phụ trách thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai; khi có lụt, bão, thiên tai xảy ra phải trực tiếp xuống địa bàn để kiểm tra, đôn đốc quận - huyện thực hiện công tác phòng, chống, ứng phó.

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Thay thế cho Chỉ thị số 04/2009/CT-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2009 trên địa bàn thành phố.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Tổng Công ty 90, 91, cơ

quan, đơn vị đóng trên địa bàn thành phố, các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2010/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2010

CHỈ THỊ

Về tăng cường công tác quản lý và bình ổn giá trên địa bàn thành phố năm 2010

Triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1269/VPCP-KTTH ngày 27 tháng 02 năm 2010 của Văn phòng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các biện pháp kiềm chế lạm phát trong năm 2010; Công văn số 243/BC-VPCP ngày 09 tháng 3 năm 2010 của Văn phòng Chính phủ về báo cáo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và kết quả tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và quý I năm 2010 và thực hiện chỉ đạo của Bộ trưởng Bộ Tài chính tại Công văn số 2788/BTC-QLG ngày 08 tháng 3 năm 2010 về việc tăng cường công tác quản lý giá cả trên địa bàn;

Để đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế và kiềm chế lạm phát, phấn đấu cùng cả nước kiểm soát chỉ số giá tiêu dùng năm 2010 không quá 7% góp phần phát triển kinh tế đất nước và ổn định đời sống nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các ngành, các cấp phải quán triệt công tác quản lý và bình ổn giá trên địa bàn thành phố, coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và cấp bách của năm 2010. Để thực hiện mục tiêu này, yêu cầu các đơn vị tập trung làm tốt các công việc chủ yếu sau đây:

1. Sở Tài chính:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, kiểm soát công tác quản lý nhà nước về giá cả thị trường trên địa bàn thành phố; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra, thanh tra và xử lý kịp thời theo quy định của Pháp lệnh Giá và các quy định của pháp luật có liên quan đối với các hành vi vi phạm về giá và các hành vi lợi dụng chủ trương điều hành giá của nhà nước, lợi dụng sự biến động của thị trường, tình hình thiên tai, dịch bệnh để tăng giá, ép giá bất hợp lý.

- Thực hiện kiểm soát các yếu tố hình thành giá, kiểm tra việc chấp hành các cam kết của các doanh nghiệp tham gia bình ổn đối với các loại hàng hóa thiết yếu

trên địa bàn thành phố; triển khai các đoàn kiểm tra, kiểm soát công tác quản lý giá và tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành của thành phố trong công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, giá cả;

- Hướng dẫn và kiểm tra việc Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện công tác quản lý và bình ổn giá cả thị trường trên địa bàn.

2. Sở Công Thương:

- Tổ chức rà soát cân đối cung - cầu các loại hàng hóa phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng, trước hết là các loại hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa thiết yếu bình ổn thị trường trên địa bàn thành phố; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tạo nguồn hàng thiết yếu bình ổn thị trường xuyên suốt trong năm; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để có chỉ đạo kịp thời đối với các giải pháp ứng phó trong trường hợp cần thiết để đảm bảo không xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa, gây tăng giá đột biến, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của nhân dân;

- Khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp tổ chức phân phối hàng hóa đến tận tay người tiêu dùng, đặc biệt là người tiêu dùng ở vùng sâu, vùng xa, khu chế xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các khu dân cư có lao động thu nhập thấp; phát triển hiệu quả hệ thống phân phối bán buôn, bán lẻ trên địa bàn thành phố nhằm tiết giảm chi phí lưu thông hàng hóa, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mua sắm của người tiêu dùng, góp phần thực hiện công tác bình ổn giá cả thị trường.

3. Chi cục Quản lý thị trường thành phố:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thường xuyên thị trường nhằm phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật như đầu cơ, găm hàng, buôn lậu, hàng cấm kinh doanh, hàng gian, hàng giả, hàng không hóa đơn, chứng từ, dự trữ hàng hóa quá mức, bất thường, đưa tin thất thiệt để ép giá, tăng giá; kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định của pháp luật về giá;

- Phối hợp với các đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc thực hiện đo lường, công bố tiêu chuẩn, nhãn hàng hóa của các cơ sở kinh doanh bán buôn, bán lẻ để phát hiện các gian lận về giá;

- Theo dõi diễn biến thị trường, giá cả hàng hóa để có đề xuất kịp thời các giải pháp nhằm góp phần ổn định thị trường.

4. Sở Y tế:

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành giá bán lẻ thuốc phòng và chữa bệnh, không để giá thuốc tăng cao bất hợp lý;

- Phối hợp tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành theo đề nghị của Sở Tài chính, Sở Công Thương đối với các lĩnh vực có liên quan.

5. Cục Thuế thành phố:

- Tổ chức kiểm tra, thanh tra; đồng thời, chỉ đạo các Chi cục Thuế địa phương tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về thuế tại các doanh nghiệp theo đúng quy định của Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Phối hợp tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành theo đề nghị của Sở Tài chính, Sở Công Thương, Chi cục Quản lý thị trường thành phố đối với các lĩnh vực có liên quan.

6. Cục Hải quan thành phố:

- Phối hợp với Bộ đội Biên phòng tổ chức kiểm soát chống buôn lậu, chống gian lận thương mại, gian lận qua giá.

- Phối hợp tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành theo đề nghị của Sở Tài chính, Sở Công Thương đối với các lĩnh vực có liên quan.

7. Sở Thông tin và Truyền thông:

Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí đưa tin chuẩn xác và kịp thời về các chủ trương, chính sách quản lý và bình ổn giá cả thị trường của thành phố; tránh đưa tin không chính xác, gây hoang mang, tạo tâm lý bất ổn trong nhân dân; công khai danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất - kinh doanh vi phạm các quy định pháp luật về giá và biểu dương các tổ chức, cá nhân chấp hành và làm tốt công tác bình ổn giá cả thị trường của thành phố.

8. Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

- Tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách quản lý nhà nước về giá, các biện pháp bình ổn giá cả thị trường; thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về giá, xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra; đồng thời thu thập thông tin, báo cáo giá cả thị trường hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn quận - huyện theo hướng dẫn của Sở - ngành có liên quan.

- Ban Quản lý chợ chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện trong việc quản lý niêm yết giá, bán đúng giá niêm yết, chấp hành các quy định về giá của các tiểu thương kinh doanh trong các chợ truyền thống; kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trong việc chỉ đạo công tác kiểm tra, kiểm soát giá, quản lý giá và tham gia bình ổn thị trường trên địa bàn thuộc thẩm quyền.

9. Các Sở - ban - ngành, quận - huyện chịu trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện cho Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Tài chính vào ngày 15 hàng tháng để Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tài chính (Cục Quản lý Giá) theo định kỳ vào ngày 26 hàng tháng.

Chỉ thị này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2010/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất
để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất
tại thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Quyết định số 71/2003/QĐ-UB ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thành phố;

Căn cứ Quyết định số 76/2008/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phân cấp cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 105/2007/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành mức thu phí đấu giá tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thành phố tại Tờ trình số

11066/STC-HĐĐG-NS ngày 11 tháng 11 năm 2009, Công văn số 13130/STC-HĐĐG-NS ngày 31 tháng 12 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký; bãi bỏ Quyết định số 124/2002/QĐ-UB ngày 04 tháng 11 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành quy định tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất; Quyết định số 58/2003/QĐ-UB ngày 25 tháng 4 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi khoản 3, Điều 13 của quy định về tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất và Quyết định số 42/2005/QĐ-UB ngày 10 tháng 3 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về sửa đổi, bổ sung Điều 12 và Điều 15 của Quy định về tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Cục trưởng Cục Thuế, Chánh Thanh tra thành phố, Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển, Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất
có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất
tại thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2010/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này, quy định cụ thể việc đấu giá quyền sử dụng đất (gọi tắt là đấu giá) để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất tại thành phố Hồ Chí Minh đối với các trường hợp sau:

1. Giao đất có thu tiền sử dụng đất:

- a) Đầu tư xây dựng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân;
- b) Đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc cho thuê, trừ trường hợp đất xây dựng nhà chung cư cao tầng cho công nhân khu công nghiệp;
- c) Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng để chuyển nhượng hoặc cho thuê;
- d) Sử dụng quỹ đất để tạo vốn cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng;
- đ) Sử dụng đất làm mặt bằng xây dựng cơ sở sản xuất, kinh doanh;
- e) Sử dụng đất vào sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối.

2. Cho thuê đất để thực hiện dự án xây dựng nhà ở để bán hoặc cho thuê do người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài thực hiện.

3. Giao đất theo hình thức khác nay chuyển sang giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất; trừ trường hợp không thay đổi chủ sử dụng đất.

4. Cho thuê đất bao gồm cả cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối.

5. Các trường hợp khác do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Điều 2. Điều kiện về các thửa đất được tổ chức đấu giá

1. Đã có quy hoạch sử dụng đất chi tiết hoặc kế hoạch sử dụng đất chi tiết; quy hoạch xây dựng chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành của pháp luật về đất đai, xây dựng.

Trong trường hợp chưa có quy hoạch sử dụng đất chi tiết hoặc kế hoạch sử dụng đất chi tiết, quy hoạch xây dựng chi tiết thì căn cứ vào ý kiến về các chỉ tiêu quy hoạch của cấp có thẩm quyền theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố đối với từng thửa đất.

2. Đất trống, đã hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

3. Có phương án đấu giá đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Quy chế này.

Điều 3. Đối tượng được tham gia đấu giá

1. Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân trong nước và người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc đối tượng được nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai có nhu cầu sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư hoặc làm nhà ở theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc đối tượng được nhà nước cho thuê đất theo quy định của Luật Đất đai có nhu cầu sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư hoặc làm nhà ở theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các đối tượng tham gia đấu giá (theo quy định tại khoản 1, 2 Điều này) hợp tác, liên danh đứng tên chung tham gia một gói đấu giá.

4. Đối với trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện các dự án kinh doanh bất động sản:

a) Đối tượng tham gia đấu giá là doanh nghiệp hoặc hợp tác xã có vốn pháp định đăng ký kinh doanh bất động sản theo quy định pháp luật.

b) Đối tượng là cá nhân tham gia đấu giá: sau khi trúng đấu giá phải thành lập doanh nghiệp có vốn pháp định và đăng ký kinh doanh bất động sản theo quy định pháp luật trước khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

5. Tùy theo tính chất, đặc điểm và quy mô của gói đấu giá, đối tượng tham gia đấu giá sẽ được xác định cụ thể trong phương án đấu giá do Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt theo quy định khoản 2 Điều 8 của Quy chế này và được niêm yết, thông báo công khai theo quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

Điều 4. Đối tượng không được tham gia đấu giá

Người điều hành phiên đấu giá; thành viên Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất; thành viên Tổ chuyên viên trực thuộc Hội đồng đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá giá trị quyền sử dụng đất, tiền thuê đất; cha, mẹ, vợ, chồng, con của những người này.

Điều 5. Điều kiện được đăng ký tham gia đấu giá quyền sử dụng đất

Các đối tượng được tham gia đấu giá quy định tại Điều 3 Quy chế này được đăng ký tham gia đấu giá khi có đủ các điều kiện sau:

1. Có đơn đề nghị được tham gia đấu giá theo mẫu do Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất phát hành, trong đó có nội dung cam kết sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch khi trúng đấu giá.

2. Điều kiện về vốn và kỹ thuật hoặc khả năng tài chính:

a) Đối với tổ chức phải có đủ điều kiện về vốn và kỹ thuật để thực hiện dự án hoặc phương án đầu tư theo quy định của pháp luật.

b) Đối với cá nhân phải có đủ điều kiện về khả năng tài chính để thực hiện dự án hoặc phương án đầu tư theo quy định của pháp luật. Trường hợp đấu giá đất đã chia lô, thửa đất làm nhà ở của hộ gia đình, cá nhân thì cá nhân tham gia đấu giá không cần điều kiện này.

3. Trong một gói đấu giá: một tổ chức chỉ được một đơn vị tham gia đấu giá; có 02 (hai) doanh nghiệp trở lên thuộc cùng một Tổng công ty thì chỉ một doanh nghiệp được tham gia đấu giá; Tổng công ty với công ty thành viên, công ty mẹ và công ty con, doanh nghiệp đầu tư theo hình thức liên doanh với một bên góp vốn trong liên doanh thì chỉ được một doanh nghiệp tham gia đấu giá.

4. Các đối tượng tham gia đấu giá phải thực hiện đầy đủ các thủ tục hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và nộp các khoản tiền theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

Chương II

TRÌNH TỰ TỔ CHỨC PHIÊN ĐẤU GIÁ

Điều 6. Thành lập Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất

1. Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thành phố do Ủy ban nhân dân thành phố thành lập, tổ chức và hoạt động theo Quy chế do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

2. Đối với những thửa đất do Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức đấu giá theo quy định của Quyết định số 76/2008/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định thành lập Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất với các thành viên là đại diện Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Quản lý đô thị (hoặc Phòng Công Thương), Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn (nơi có thửa đất đấu giá) và các thành viên khác do Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện đảm nhận chức danh Chủ tịch Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất quận, huyện.

Điều 7. Xác định mức giá khởi điểm

1. Giá khởi điểm là giá ban đầu thấp nhất của gói đấu giá để làm căn cứ đấu giá quyền sử dụng đất.

Giá khởi điểm được xác định sát với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền thuê đất thực tế trong điều kiện bình thường tại thời điểm xác định giá khởi điểm theo mục đích sử dụng mới của thửa đất đấu giá.

2. Tùy theo quy mô thửa đất, Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất quyết định thuê từ 1 (một) đến 3 (ba) doanh nghiệp có chức năng thẩm định giá để xác định giá khởi điểm.

3. Giá khởi điểm do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định trên cơ sở đề xuất của Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thành phố. Ủy ban nhân dân quận, huyện quyết định giá khởi điểm trên cơ sở đề xuất của Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất quận, huyện.

Điều 8. Lập và phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất

1. Sau khi xác định giá khởi điểm, Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất với các nội dung sau:

a) Hồ sơ pháp lý về thửa đất, bao gồm: văn bản của cơ quan có thẩm quyền về xác lập sở hữu nhà nước, về quyết định đưa thửa đất ra đấu giá; văn bản về các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc; bản vẽ hiện trạng xác định cụ thể diện tích, địa điểm, cơ cấu sử dụng đất được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Đối tượng được tham gia đấu giá;

c) Giá khởi điểm của khu đất;

d) Bước giá (nấc giá) tối thiểu: là khoản chênh lệch giá tối thiểu giữa hai lần phát giá liền kề nhau. Bước giá tối thiểu được quy định trong hồ sơ đấu giá từ 0,01% (một phần mười ngàn) đến 1% (một phần trăm) giá khởi điểm của gói đấu giá.

đ) Phí đấu giá; số tiền đặt trước nộp khi đăng ký tham gia đấu giá;

e) Hình thức đấu giá (đấu giá công khai bằng lời hoặc đấu giá bằng bỏ phiếu kín);

g) Phương thức thanh toán tiền trúng đấu giá;

h) Nội dung thông báo tổ chức đấu giá.

2. Phương án đấu giá quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đối với những trường hợp do Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thành phố tổ chức đấu giá hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện đối với những thửa đất do Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức đấu giá.

Điều 9. Thông báo, niêm yết tổ chức đấu giá

1. Sau khi phương án đấu giá được duyệt và trước khi tiến hành đấu giá 30 (ba mươi) ngày, Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thông báo công khai thửa đất tổ chức đấu giá ít nhất 2 (hai) lần trong thời gian 2 (hai) tuần trên Báo Sài Gòn Giải phóng và một số phương tiện thông tin đại chúng khác (do Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất quyết định), thông báo được niêm yết công khai tại địa điểm tổ chức đấu giá, trụ sở Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã, thị trấn nơi có thửa đất đấu giá và ngay tại vị trí thửa đất.

2. Nội dung thông báo công khai gồm: địa điểm, diện tích, mục đích sử dụng đất theo quy hoạch, quy hoạch xây dựng chi tiết, thời hạn sử dụng đất, giá khởi

điểm đưa ra đấu giá; thời gian, địa điểm tham khảo hồ sơ, đăng ký tham gia đấu giá; thời gian, địa điểm tiến hành đấu giá và các thông tin khác có liên quan đến thửa đất.

Điều 10. Đăng ký tham gia đấu giá

1. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá:

Các đối tượng được tham gia đấu giá (sau đây gọi chung là khách hàng đăng ký tham gia đấu giá) theo quy định tại Điều 3 của Quy chế này thực hiện việc đăng ký, nộp hồ sơ trong thời hạn do Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thông báo.

Hồ sơ bao gồm các loại giấy tờ chứng minh điều kiện về kỹ thuật và vốn hoặc khả năng tài chính theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này và các loại hồ sơ cụ thể sau:

a) Đối với cá nhân trong nước:

- Đơn đề nghị tham gia đấu giá (theo mẫu);
- Bản sao chứng minh nhân dân, hộ khẩu;
- Giấy ủy quyền được công chứng, chứng thực theo quy định đối với trường hợp cá nhân, chủ hộ ủy quyền cho người khác thay mặt mình đăng ký, tham gia đấu giá.

b) Đối với tổ chức kinh tế trong nước:

- Đơn đề nghị tham gia đấu giá (theo mẫu) do người đại diện theo pháp luật của tổ chức ký tên và đóng dấu;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Giấy ủy quyền cho người đại diện tham gia đấu giá (trong trường hợp người đại diện theo pháp luật của tổ chức không trực tiếp tham dự đấu giá); bản sao giấy chứng minh nhân dân của người được ủy quyền.

- Giấy giới thiệu cá nhân nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá.

c) Đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài:

- Đơn đề nghị tham gia đấu giá (theo mẫu);
- Đối với người mang hộ chiếu Việt Nam: Bản sao hộ chiếu hợp lệ của Việt Nam hoặc giấy có giá trị thay thế hộ chiếu của Việt Nam; Giấy ủy quyền được công chứng, chứng thực theo quy định đối với trường hợp ủy quyền cho người khác thay mặt mình đăng ký, tham gia đấu giá.

- Đối với người mang hộ chiếu nước ngoài: Bản sao hộ chiếu và một trong các loại giấy tờ xác nhận có gốc Việt Nam.

d) Đối với tổ chức nước ngoài:

- Đơn đề nghị tham gia đấu giá (theo mẫu);

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ tương đương.

đ) Trường hợp hợp tác, liên danh cùng đứng tên chung để tham gia đấu giá thì hồ sơ đăng ký gồm:

- Văn bản thỏa thuận của các bên có các nội dung sau: quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính; phương thức sử dụng đất (sử dụng chung hoặc phân chia diện tích sử dụng đất); phương thức triển khai dự án; đại diện đăng ký, tham gia đấu giá, ký biên bản đấu giá; việc ghi tên người sử dụng đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau này.

- Đơn đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu) của liên danh, hợp tác.

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của từng thành viên hợp tác, liên danh;

- Bản sao giấy chứng minh nhân dân của người được ủy quyền.

e) Trường hợp các loại bản sao giấy tờ: chứng minh nhân dân, hộ chiếu, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nêu tại Điều này không có chứng thực bản sao theo quy định thì khi nộp phải xuất trình bản chính để đối chiếu.

Đối với các loại giấy tờ bằng tiếng nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch ra tiếng Việt theo quy định.

2. Phí đấu giá và tiền đặt trước:

Khách hàng tham gia đấu giá phải nộp các khoản tiền sau:

a) Phí đấu giá: khoản phí này được sử dụng chi phí cho việc tổ chức thực hiện đấu giá và không hoàn trả cho tổ chức, cá nhân đã đăng ký tham gia đấu giá và nộp phí đấu giá, trừ trường hợp Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất không tổ chức đấu giá. Mức phí cụ thể được thực hiện theo quy định của Quyết định số 105/2007/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành mức thu phí đấu giá tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

b) Tiền đặt trước:

- Mức thu theo phương án đấu giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt không quá 5% (năm phần trăm) giá khởi điểm của thửa đất đấu giá. Khoản tiền này được thu dưới hình thức tiền đồng Việt Nam hoặc Giấy bảo lãnh dự đấu giá của ngân hàng xác nhận trách nhiệm bảo lãnh, thanh toán thay của ngân hàng với mức tương ứng giá trị tiền đặt trước. Giấy bảo lãnh có hiệu lực từ 03 (ba) tháng trở lên.

- Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá bao nhiêu gói thì nộp tiền đặt trước tương ứng với số gói tham gia đấu giá. Tiền đặt trước được trừ vào tiền sử dụng đất mà người trúng đấu giá phải nộp.

- Thời gian nộp tiền đặt trước được thông báo cụ thể trong hồ sơ đấu giá và phải nộp chậm nhất 2 (hai) ngày trước khi phiên đấu giá chính thức tiến hành.

c) Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá được lấy lại khoản tiền đặt trước trong các trường hợp sau:

- Phiên đấu giá không được tổ chức;

- Khách hàng không trúng đấu giá, tiền đặt trước được trả lại ngay sau khi cuộc bán đấu giá kết thúc;

- Xin hủy đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn đăng ký tham gia đấu giá đã được thông báo;

- Khách hàng không đủ điều kiện tham gia đấu giá (được Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thông báo trước khi mở phiên đấu giá);

- Khách hàng được công bố trúng đấu giá bổ sung nhưng từ chối mua (trong trường hợp được công bố trúng đấu giá bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Quy chế này).

d) Không được lấy lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau:

- Khách hàng đã đăng ký đấu giá nhưng không có mặt tại phiên đấu giá trước khi phiên đấu giá khai mạc mà không có lý do chính đáng;

- Khách hàng tham gia đấu giá từ vòng hai trở đi nhưng trả giá vòng sau thấp hơn giá cao nhất của vòng đấu trước trực tiếp;

- Khách hàng trả giá cao nhất rút lại giá đã trả;

- Khách hàng trúng đấu giá nhưng từ chối nhận quyền sử dụng đất hoặc quyền thuê đất;

- Khách hàng vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 13 của Quy chế này.

Điều 11. Xét duyệt hồ sơ khách hàng tham gia đấu giá

1. Sau khi kết thúc thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất xét duyệt hồ sơ đủ điều kiện tham gia đấu giá trong thời gian không quá 10 (mười) ngày.

2. Kết quả xét duyệt được Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thông báo trong thời gian 07 (bảy) ngày, kể từ ngày danh sách khách hàng tham gia đấu giá được duyệt. Các trường hợp đủ điều kiện tham gia đấu giá được mời tham dự phiên đấu giá. Mọi sự điều chỉnh tên của khách hàng tham gia đấu giá chỉ được xem xét giải quyết trước thời hạn tổ chức đấu giá 02 (hai) ngày làm việc.

Điều 12. Tổ chức phiên đấu giá

1. Phiên đấu giá chỉ được tiến hành khi có từ 02 (hai) khách hàng đăng ký hợp lệ trở lên tham gia đấu giá.

Phiên đấu giá do Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất tổ chức hoặc ủy quyền cho một tổ chức của nhà nước có chức năng đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện theo phương án được duyệt.

Trong trường hợp Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất tổ chức phiên đấu giá thì Chủ tịch Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất hoặc thành viên Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất (người được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt) phân công người điều hành phiên đấu giá.

2. Thủ tục mở phiên đấu giá:

a) Giới thiệu thành viên Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất; người điều hành và tổ thư ký.

b) Công bố danh sách và điểm danh khách hàng đăng ký tham gia đấu giá đủ điều kiện đã được xét duyệt, bốc thăm số thứ tự, xếp chỗ ngồi theo số thứ tự.

c) Thông báo Quy chế của phiên đấu giá; giới thiệu tóm tắt thông tin về thửa đất đưa ra đấu giá, giá khởi điểm và bước giá tối thiểu cho các vòng, trả lời các câu hỏi của khách hàng tham gia đấu giá (nếu có).

3. Tiến hành đấu giá:

a) Trường hợp đấu giá trực tiếp bằng lời:

- Người điều hành phiên đấu giá nhắc lại giá khởi điểm của gói đấu giá trước khi đấu giá, yêu cầu khách hàng tham gia đấu giá trả giá bắt đầu từ giá khởi điểm,

khoảng cách thời gian mỗi lần trả giá không quá 05 (năm) phút. Người phát giá đưa cao số thứ tự và phát giá bằng miệng, nói to, rõ giá trả. Người điều hành nhắc lại số thứ tự của người tham gia đấu giá và mức giá của người vừa phát giá.

- Khách hàng tham gia đấu giá phải tham gia phát giá ngay từ vòng đầu. Trường hợp bỏ 01 (một) vòng không tham gia phát giá thì xem như bỏ cuộc và mất quyền tham gia phát giá ở các vòng sau. Người phát giá sau phải phát giá cao hơn giá của người đã phát trước liền kề và chênh lệch giá giữa người phát giá sau và người phát giá trước liền kề phải bằng hoặc cao hơn bước giá đã quy định.

- Sau 05 (năm) phút không có người trả giá mới, người điều hành phiên đấu giá nhắc lại rõ ràng bằng lời nói giá đã trả cao nhất và tên khách hàng đã trả 03 (ba) lần, khoảng cách mỗi lần 30 (ba mươi) giây. Nếu không có ai trả giá cao hơn thì giá cao nhất là giá trúng đấu giá và người điều hành phiên đấu giá công bố tên khách hàng trúng đấu giá.

- Nếu ở những phút cuối cùng của một vòng đấu, có nhiều người phát giá cùng lúc, người điều hành phiên đấu giá sẽ ghi nhận tất cả và lần lượt mời từng người phát giá dù có quá thời gian quy định là 05 (năm) phút.

b) Đấu giá bằng bỏ phiếu:

Người điều hành phiên đấu giá phát cho mỗi khách hàng tham gia đấu giá một tờ phiếu trả giá (theo mẫu) và yêu cầu họ ghi giá muốn trả vào phiếu của mình. Sau khi thu hết các phiếu đã phát, người điều hành công bố mức giá trả cao nhất của vòng đấu đó, không công bố tên người đã trả mức giá cao nhất. Những khách hàng bỏ giá thấp hơn nhưng không có yêu cầu trả giá tiếp thì không tham gia trả giá vòng sau và được mời ra khỏi khu vực dành cho những khách hàng tiếp tục tham gia đấu giá. Mức giá cao nhất ở vòng trước cộng với bước giá được xem là giá khởi điểm cho vòng sau. Người điều hành tiếp tục phát cho khách hàng tham gia đấu giá còn lại một tờ phiếu và yêu cầu họ ghi giá muốn trả vào phiếu của mình. Cuộc đấu giá được tiến hành theo thủ tục nêu trên cho đến khi không còn ai yêu cầu trả tiếp. Người điều hành phiên đấu giá công bố tên khách hàng bỏ giá cao nhất ở vòng sau cùng.

4. Lập biên bản đấu giá:

a) Toàn bộ diễn biến của phiên đấu giá phải được ghi vào biên bản đấu giá và có đầy đủ chữ ký của người điều hành, người trúng đấu giá và các thành viên Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất tham dự phiên đấu giá.

b) Biên bản đấu giá quyền sử dụng đất gồm những nội dung chủ yếu như sau:

- Địa điểm tổ chức đấu giá;
- Thành phần Hội đồng đấu giá đấu giá quyền sử dụng đất;
- Số lượng khách hàng tham gia đấu giá;
- Mức giá khởi điểm;
- Số vòng đấu giá;
- Mức giá bỏ cao nhất;
- Mức giá bỏ liền kề;
- Mức giá bỏ thấp nhất;
- Kết luận;
- Hiệu lực (đối với vòng đấu cuối cùng).

Điều 13. Nội quy phiên đấu giá

1. Khách hàng tham gia đấu giá được cử tối đa 03 (ba) người dự phiên đấu giá.

Người tham gia đấu giá phải đến đúng giờ. Khi dự phiên đấu giá phải mang theo giấy giới thiệu (bản chính), giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của người được giới thiệu dự đấu giá (đối với tổ chức) hoặc giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (đối với cá nhân).

Trong phòng đấu giá, người tham gia đấu giá phải giữ gìn trật tự, không trao đổi với đơn vị khác, không sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc.

2. Người tham gia đấu giá không được tiếp tục tham gia đấu giá nếu có các vi phạm sau:

a) Trao đổi với người tham gia đấu giá khác, sử dụng các phương tiện thông tin liên lạc trong phòng đấu giá đã được người điều hành phiên đấu giá nhắc nhở;

b) Người tham gia đấu giá gây mất trật tự, cản trở, phá rối quyền đấu giá của người khác;

c) Người tham gia đấu giá có hành vi mua chuộc nhằm loại trừ người khác hoặc cấu kết dìm giá.

3. Người điều hành phiên đấu giá tạm ngưng phiên đấu giá, lập biên bản xử lý các trường hợp nêu trên và đề nghị Hội đồng tiếp tục tổ chức đấu giá hoặc quyết định ngưng phiên đấu giá khi cần thiết.

Điều 14. Các trường hợp đặc biệt

1. Trường hợp nếu ngay ở vòng đầu tiên, sau 05 (năm) phút, không có người phát giá Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thông báo phiên đấu giá không thành và khoản tiền đặt trước của những khách hàng tham gia đấu giá không được hoàn lại.

2. Trường hợp người trả giá cao nhất từ chối mua:

a) Tại phiên đấu giá, trường hợp người trả giá cao nhất rút lại giá đã phát, thì người điều hành phiên đấu giá thông báo truất quyền tham gia phát giá và không hoàn trả tiền đặt trước của khách hàng này. Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất tổ chức lại phiên đấu giá ngay sau đó và bắt đầu từ giá của người đã trả giá cao nhất liền kề. Trong trường hợp người trả giá cao nhất liền kề và những người tham gia đấu giá còn lại từ chối đấu giá tiếp tục thì Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất sẽ thông báo chấm dứt phiên đấu giá.

b) Trường hợp sau khi phiên đấu giá kết thúc, khách hàng đã được công bố trúng đấu giá và có văn bản từ chối mua, thì khách hàng phát giá cao nhất liền kề (theo biên bản trúng đấu giá) sẽ được Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất xem xét trình Ủy ban nhân dân thành phố hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Quy chế này là người trúng đấu giá bổ sung khi có đủ các điều kiện sau:

- Giá của khách hàng phát giá cao nhất liền kề không thấp hơn giá khởi điểm của vòng đấu cuối cùng.

- Số tiền chênh lệch giữa giá của khách hàng trúng đấu giá từ chối mua và giá của khách hàng phát giá cao nhất liền kề không quá 5% (năm phần trăm) giá của khách hàng trúng đấu giá từ chối mua.

- Khách hàng phát giá cao nhất liền kề đồng ý mua.

3. Đối với thông báo đấu giá lần đầu mà không có khách hàng hoặc chỉ có 01 (một) khách hàng đủ điều kiện tham gia đấu giá thì không tổ chức phiên đấu giá, Hội đồng đấu giá tổ chức thông báo đấu giá lần 2 (hai) với các nội dung theo phương án đấu giá đã được duyệt. Trường hợp tổ chức đấu giá lần 2 (hai) mà không có khách hàng tham gia đấu giá hoặc chỉ có 01 (một) khách hàng đủ điều kiện đăng ký tham gia đấu giá thì Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất trình Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện phương án xử lý phù hợp.

4. Trong quá trình tổ chức đấu giá nếu phát sinh các trường hợp đặc biệt chưa có trong Quy chế này, Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

Chương III

GIAO ĐẤT, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CHO NGƯỜI TRÚNG ĐẤU GIÁ

Điều 15. Xem xét và phê duyệt kết quả đấu giá

1. Trong thời gian 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản đấu giá thành, Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thành phố trình Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện (đối với những thửa đất do quận, huyện tổ chức đấu giá) phê duyệt kết quả đấu giá. Thời gian phê duyệt kết quả đấu giá không quá 10 (mười) ngày, kể từ ngày đấu giá thành.

2. Nội dung quyết định phê duyệt kết quả đấu giá:

- a) Đơn vị tổ chức bán đấu giá;
- b) Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá;
- c) Giá khởi điểm;
- d) Giá trúng đấu giá;
- đ) Phương thức thanh toán (theo phương án đấu giá được duyệt).
- e) Thời hạn giao đất - cho thuê đất;
- g) Trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên;
- h) Các nội dung cần thiết khác.

Điều 16. Phương thức thanh toán

1. Trong thời hạn 48 (bốn mươi tám) giờ kể từ khi quyết định phê duyệt kết quả đấu giá có hiệu lực, tổ chức hoặc cá nhân trúng đấu giá nộp bổ sung cho đủ 10% (mười phần trăm) giá khởi điểm của gói đấu giá (tính luôn số tiền đặt trước đã nộp). Số tiền thanh toán được nộp dưới hình thức tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Đối với số tiền còn lại, tổ chức hoặc cá nhân trúng đấu giá sẽ thanh toán theo phân kỳ thanh toán đã được quy định trong phương án đấu giá được duyệt.

2. Đối với từng phân kỳ thanh toán, nếu tổ chức, cá nhân trúng đấu giá nộp chậm quá 10 (mười) ngày, thì từ ngày thứ 11 (mười một), mỗi ngày chậm nộp phạt chịu 0,05% (năm phần mười ngàn) tính trên số tiền chậm thanh toán. Số ngày chậm thanh toán được tính trên cơ sở ngày nộp tiền trực tiếp vào Kho bạc Nhà nước hoặc ngày chấp thuận chuyển tiền của ngân hàng nơi người trúng đấu giá thực hiện giao dịch. Trường hợp ngày phải nộp tiền là ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày lễ, nghỉ bù ngày lễ do Nhà nước quy định thì ngày thanh toán được dời sang ngày làm việc đầu tiên sau đó. Nếu chậm thanh toán quá 6 (sáu) tháng sẽ bị xử lý theo khoản 2 Điều 19 Quy chế này.

3. Trường hợp khi bàn giao đất cho tổ chức hoặc cá nhân trúng đấu giá, nếu diện tích đất thực tế tăng hoặc giảm so với diện tích đã công bố trong hồ sơ đấu giá thì số tiền phải nộp tăng thêm hoặc giảm đi được tính theo công thức:

$$\begin{aligned} & \text{Giá trị trúng đấu giá} \\ = & \frac{\text{Giá trị trúng đấu giá}}{\text{Diện tích đất đã công bố}} \times \text{phần diện tích tăng hoặc giảm.} \\ & \text{trong hồ sơ đấu giá} \end{aligned}$$

4. Trong trường hợp thửa đất trúng đấu giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thì người trúng đấu giá phải chấp hành thực hiện nghĩa vụ tài chính bổ sung. Nghĩa vụ tài chính bổ sung được tính theo nguyên tắc là khoản chênh lệch giữa mức giá trị quyền sử dụng đất (hoặc tiền thuê đất phải nộp) theo chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc điều chỉnh tại thời điểm cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và giá khởi điểm đã được phê duyệt.

Người trúng đấu giá phải hoàn tất việc nộp tiền nghĩa vụ tài chính bổ sung, được Sở Tài chính xác nhận thì mới được thực hiện triển khai đầu tư theo chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc điều chỉnh. Các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân quận, huyện nơi có khu đất đấu giá có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện đầu tư theo đúng các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc điều chỉnh của người trúng đấu giá.

5. Trong trường hợp sau khi trúng đấu giá, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thay đổi các chỉ tiêu quy hoạch làm giảm giá trị quyền sử dụng đất thì người trúng đấu giá được xét giảm nghĩa vụ tài chính (trừ trường hợp điều chỉnh quy hoạch theo đề xuất của nhà đầu tư). Mức xét giảm được tính theo nguyên tắc là khoản chênh lệch giữa mức giá trị quyền sử dụng đất (hoặc tiền thuê đất phải nộp) theo chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc điều chỉnh tại thời điểm cơ quan có thẩm quyền

phê duyệt phương án đấu giá và giá khởi điểm đưa ra đấu giá trong phương án đấu giá được duyệt.

6. Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất có trách nhiệm xác định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện (đối với những trường hợp quận, huyện tổ chức đấu giá) phê duyệt nghĩa vụ tài chính của người trúng đấu giá nêu tại khoản 2, 3, 4, 5 Điều này.

Điều 17. Quyền lợi và nghĩa vụ của người trúng đấu giá

1. Người trúng đấu giá quyền sử dụng đất được Nhà nước giao đất hoặc cho thuê đất theo kết quả trúng đấu giá, có các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Sau khi thanh toán 60% (sáu mươi phần trăm) giá trị trúng đấu giá, người trúng đấu giá sẽ được Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất bàn giao đất trên thực địa để bắt đầu triển khai việc sử dụng đất theo quy định;

Sau khi nộp xong tiền sử dụng đất trúng đấu giá và các nghĩa vụ tài chính có liên quan khác, người trúng đấu giá được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

3. Người trúng đấu giá có nghĩa vụ thực hiện đúng các nghĩa vụ tài chính với nhà nước; trường hợp vi phạm thì sẽ bị xử lý theo quy định tại Điều 19 của Quy chế này.

4. Người trúng đấu giá phải sử dụng đất đúng mục đích. Tuân thủ theo quy hoạch sử dụng đất chi tiết, quy hoạch xây dựng chi tiết hoặc các chỉ tiêu quy hoạch chi tiết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm tiến độ đầu tư xây dựng đã được quy định trong hồ sơ đấu giá; bảo đảm thời gian bắt đầu triển khai dự án đầu tư không quá 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày được nhận bàn giao đất trống. Trường hợp phải kéo dài thời gian này phải được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận.

Điều 18. Giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá

Căn cứ vào quyết định phê duyệt kết quả đấu giá và giấy xác nhận đã nộp đủ tiền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất của người trúng đấu giá, Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện theo thẩm quyền được phân cấp có trách nhiệm bàn giao đất trên thực địa, làm thủ tục cấp hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định.

Thời hạn thực hiện là 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

Chương IV

XỬ LÝ VI PHẠM, KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 19. Xử lý vi phạm đối với người trúng đấu giá

Kết quả trúng đấu giá sẽ bị hủy trong những trường hợp:

1. Sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá có hiệu lực, người trúng đấu giá không nộp đủ tiền trúng đấu giá đợt đầu theo quy định 30% (ba mươi phần trăm) giá trị trúng đấu giá, kết quả đấu giá sẽ bị hủy và không được hoàn trả khoản tiền đã nộp 10% (mười phần trăm) giá khởi điểm của gói đấu giá.

2. Người trúng đấu giá chậm nộp tiền quá 6 (sáu) tháng so với tiến độ quy định trong phương án đấu giá, Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất sẽ trình Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện (đối với những trường hợp quận, huyện tổ chức đấu giá) quyết định hủy kết quả đấu giá và tiến hành đấu giá lại. Người trúng đấu giá vi phạm điều kiện thanh toán chỉ được nhận lại phần tiền đã nộp sau khi trừ đi 10% (mười phần trăm) số tiền đã nộp và số tiền phạt phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Quy chế này;

Thời gian thực hiện hoàn trả tiền cho người trúng đấu giá không quá 10 (mười) ngày, kể từ ngày có quyết định hủy kết quả đấu giá.

3. Nhà nước sẽ thu hồi lại đất nếu quá thời hạn 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày được giao đất trống mà người trúng đấu giá không tiến hành đầu tư xây dựng, trừ trường hợp được Ủy ban nhân dân thành phố cho phép kéo dài hơn so với thời hạn này. Việc xử lý tiền trúng đấu giá đã nộp được thực hiện theo quy định Điều 35 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai.

Điều 20. Xử lý vi phạm đối với cán bộ, công chức tham gia tổ chức phiên đấu giá

Cán bộ, công chức tham gia Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất không thực hiện trách nhiệm được giao hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn cố ý làm trái các quy định về đấu giá gây thiệt hại cho nhà nước và các bên có liên quan, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Các khiếu nại, tố cáo có liên quan đến quá trình tổ chức thực hiện đấu giá được giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; pháp luật về đất đai; pháp luật về đấu giá và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 22. Trách nhiệm của Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thành phố và các sở, ngành có liên quan**

1. Sở Tài chính chủ trì cùng với các thành viên của Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Quy chế này: tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, lập phương án đấu giá chi tiết để Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất thông qua trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; xét duyệt khách hàng đủ điều kiện tham dự đấu giá; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả trúng đấu giá; hướng dẫn, kiểm tra công tác đấu giá quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân quận, huyện thực hiện.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Thanh tra thành phố, Cục Thuế thành phố, Viện Nghiên cứu phát triển thành phố, căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ được quy định trong Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận, huyện

Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo Quyết định số 76/2008/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về phân cấp cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện, có trách nhiệm:

1. Thành lập Hội đồng đấu giá quyền sử dụng đất quận, huyện với thành phần theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ và khoản 2 Điều 6 của Quy chế này.

2. Phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất, phê duyệt kết quả trúng đấu giá.

3. Chỉ đạo các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức rà soát bản vẽ hiện trạng, hồ sơ pháp lý liên quan đến thửa đất đưa ra đấu giá; tổ chức bàn giao đất ngoài

thực địa cho người trúng đấu giá, lập thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá sau khi đã nộp đủ tiền trúng đấu giá và các nghĩa vụ tài chính có liên quan

4. Trong quá trình thực hiện có phát sinh những khó khăn, vướng mắc, Ủy ban nhân dân các quận, huyện có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2010/QĐ-UBND

Quận 8, ngày 30 tháng 3 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH**Về công bố văn bản hết hiệu lực thi hành****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp tại Tờ trình số 24/TTr-TP ngày 15 tháng 3 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố 10 văn bản do Ủy ban nhân dân quận 8 ban hành hết hiệu lực thi hành, theo Danh mục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 8, Thủ trưởng các phòng, ban

chuyên môn thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Chung

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC THI HÀNH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân quận 8)*

STT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	NỘI DUNG VĂN BẢN
1	40/2004/QĐ-UBND	29/9/2004	Quyết định V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của BQL chợ Rạch Ông quận 8
2	52/2005/QĐ-UBND	24/3/2005	Quyết định V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Thanh tra quận 8
3	53/2005/QĐ-UBND	24/3/2005	Quyết định V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp quận 8
4	06/2008/CT-UBND	21/8/2008	Chỉ thị V/v tổ chức chuẩn bị và thực hành diễn tập phòng chống biểu tình, phá rối an ninh trên địa bàn quận 8
5	07/2008/CT-UBND	16/12/2008	Chỉ thị về tổ chức đón Tết Nguyên đán Kỷ Sửu
6	08/2008/CT-UBND	19/12/2008	Chỉ thị V/v tổ chức Đại hội CNVC, Hội nghị NLD và Hội nghị CBCC năm 2009
7	05/2008/QĐ-UBND	23/12/2008	Quyết định V/v ban hành kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội quận 8 năm 2009
8	01/2009/CT-UBND	23/01/2009	Chỉ thị về công tác đăng ký NVQS, tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ; công tác tuyên sinh quân sự và công tác đăng ký, quản lý huấn luyện kiểm tra sẵn sàng chiến đấu quân nhân dự bị năm 2009

9	02/2009/CT-UBND	26/02/2009	Chỉ thị về tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng năm 2009
10	03/2009/CT-UBND	10/8/2009	Chỉ thị về tổ chức chuẩn bị và thực hành diễn tập phương án xử lý tình huống biểu tình, bạo loạn chính trị kết hợp diễn tập khu vực phòng thủ trên địa bàn quận 8

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2010/CT-UBND

Quận 8, ngày 05 tháng 4 năm 2010

CHỈ THỊ

Về tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với sông, kênh, rạch, hồ công cộng và trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn quận 8

Quận 8 có hệ thống sông, kênh, rạch chằng chịt, với 45km kênh rạch lớn nhỏ, có 2 con kênh lớn là kênh Tàu Hủ và kênh Đôi, nên giao thông đường thủy nội địa là một trong những vấn đề quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế của quận 8 và thành phố, để bảo đảm được trật tự an toàn giao thông và hiệu quả trong khai thác đường thủy nội địa, tác dụng đến thoát nước và chống ngập là một thách thức lớn đối với quận 8 nói riêng và của thành phố nói chung. Trong những năm qua, một số lượng lớn người dân nhập cư về quận 8 làm ăn, sinh sống làm gia tăng nhu cầu về nhà ở khá lớn; mặc dù quận đã quan tâm chỉ đạo và đầu tư trong lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa, tuy nhiên công tác tổ chức và phối hợp quản lý về sông, kênh, rạch trên địa bàn quận chưa chặt chẽ, nhiều nơi vẫn diễn ra nạo vét, san lấp bừa bãi, lấn chiếm xây dựng trái phép, thậm chí nhiều dự án đầu tư xây dựng, hạ tầng có chiều hướng gia tăng việc san lấp kênh rạch và nhiều trường hợp khác vi phạm trật tự an toàn giao thông đường thủy; việc kiểm tra, xử lý các vi phạm chưa được kịp thời, thiếu đồng bộ và kiên quyết, ảnh hưởng xấu đến môi trường, thoát nước, làm thay đổi dòng chảy, sạt lở ven bờ, phá vỡ quy hoạch ngành và quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt.

Mặt khác, kết quả tổng kiểm tra các bến đò khách ngang sông và phương tiện thủy nội địa đang hoạt động vừa qua cũng cho thấy công tác tổ chức, quản lý Nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa chưa được thực hiện đúng mức. Một số bến đò khách ngang sông còn để xảy ra tình trạng phương tiện chở khách quá tải trọng cho phép, bố trí trang bị cứu sinh trên phương tiện chưa đúng quy định, ý thức chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông chưa cao.

Nhằm tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với sông, rạch, hồ công cộng

trên địa bàn quận 8; bảo đảm được trật tự an toàn giao thông và hiệu quả trong khai thác đường thủy nội địa, thực hiện Chỉ thị số 09/2010/CT-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với sông, suối, kênh, rạch, hồ công cộng và trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân quận 8 yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính sau đây:

I. Tăng cường quản lý Nhà nước đối với các sông, kênh, rạch, hồ công cộng trên địa bàn quận:

1. Giao Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận 8:

- Tổ chức quản lý các sông, kênh, rạch, hồ công cộng đã được phân cấp trên địa bàn; phối hợp với Ủy ban nhân dân phường tổ chức quản lý hành lang trên bờ sông, kênh, rạch, hồ và bảo vệ các mốc chỉ giới xác định phạm vi hành lang bảo vệ bờ sông, kênh, rạch, hồ thuộc phạm vi quản lý.

- Khảo sát những khu vực ven sông, kênh, rạch có nguy cơ bị sạt lở, lập kế hoạch gia cố bảo vệ bờ cùng với việc vận động, hỗ trợ nhân dân di dời ra khỏi vùng nguy hiểm, phòng chống xảy ra sự cố sạt lở bờ gây thiệt hại về người và tài sản.

- Tổ chức tổng rà soát và xử lý ngay, yêu cầu phải bảo đảm chỉ giới đường sông (hoặc ranh bảo vệ bờ hiện trạng) của tất cả sông, kênh, rạch, hồ công cộng trên địa bàn.

- Tổ chức lực lượng phối hợp chặt chẽ Thanh tra Xây dựng quận thường xuyên kiểm tra và hỗ trợ Ủy ban nhân dân 16 phường trong công tác phát hiện và ngăn chặn, xử lý kịp thời, kiên quyết các hành vi lấn chiếm, san lấp, xây dựng nhà, kè bao, xây dựng các công trình trong hành lang sông, kênh, rạch, neo đậu phương tiện ven sông trái phép và các trường hợp khác vi phạm trật tự an toàn giao thông thủy, phá vỡ quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Lập nhiệm vụ quy hoạch, kế hoạch chi tiết đô thị, mạng lưới đường thủy và cảng, bến lên hàng, bến đò khách ngang sông từ nay đến năm 2020 theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Không cấp phép xây dựng, đối với nhà do san lấp, lấn chiếm trái phép ven sông, kênh, rạch, hồ và phối hợp với Thanh tra Xây dựng quận và Ủy ban nhân dân phường kiên quyết cưỡng chế mọi trường hợp cố tình xây dựng trái phép, buộc phải khôi phục, hoàn trả lại nguyên trạng sông, kênh, rạch.

2. Giao Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8:

- Tổ chức quản lý hành lang bảo vệ bờ sông, kênh, rạch, hồ trên địa bàn đã được cơ quan có thẩm quyền cấm mốc chỉ giới xác định và bàn giao cho quận.

- Có kế hoạch phối hợp với các ngành chức năng và Ủy ban nhân dân phường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp khai thác cát lòng sông, kinh doanh cát ven sông trên địa bàn quận trái phép, không phép; bố trí lực lượng thường trực kiểm soát tại những điểm nóng.

- Phối hợp Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố xây dựng và công bố bản đồ quy hoạch phạm vi hành lang bảo vệ bờ sông, kênh, rạch, hồ công cộng; quy hoạch chi tiết về xây dựng dọc theo các tuyến sông, kênh, rạch trên địa bàn quận.

- Không xác lập quyền sử dụng đất, không hợp thức hóa đối với nhà đất do san lấp, lấn chiếm trái phép ven sông, kênh, rạch; khi lập thủ tục trình cấp thẩm quyền quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp phép xây dựng phần đất có tiếp giáp sông, kênh, rạch cho các cá nhân sử dụng, phải có văn bản hỏi ý kiến chuyên ngành của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố về ranh mép bờ cao, hành lang bảo vệ bờ và san lấp xây dựng công trình trên sông, kênh, rạch, hồ công cộng; không hợp thức hóa nhà và xác lập quyền sử dụng đất đối với nhà đất do san lấp, lấn chiếm trái phép ven sông, kênh, rạch, hồ.

- Phối hợp các quận - huyện giáp ranh xây dựng kế hoạch nạo vét và bảo vệ dòng chảy, kênh, rạch giữa các quận - huyện.

3. Giao Chánh Thanh tra Xây dựng quận 8:

Tiếp tục tổ chức lực lượng thường xuyên kiểm tra và hỗ trợ Ủy ban nhân dân các phường trong công tác phát hiện, xử phạt kiên quyết các trường hợp vi phạm xây dựng các công trình trong hành lang sông, kênh, rạch theo thẩm quyền quy định; cưỡng chế tháo dỡ ngay đối với những trường hợp cố tình lấn chiếm xây dựng trái phép hệ thống sông, kênh, rạch, hồ công cộng trên địa bàn quận; buộc khôi phục hoàn trả lại nguyên trạng và không để tái lấn chiếm.

4. Công an quận 8 không giải quyết cấp hộ khẩu cho các hộ lấn chiếm, xây dựng trái phép trên đất ven sông, kênh, rạch, hồ trong phạm vi hành lang bảo vệ bờ. Chỉ đạo Công an phường kiểm tra, xử lý việc xây dựng bất hợp pháp, lấn chiếm kênh rạch.

5. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường:

Tăng cường công tác quản lý Nhà nước tại địa phương, phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng quận xây dựng kế hoạch bảo vệ kênh, rạch và thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm xây dựng các công trình trong hành lang sông, kênh, rạch.

Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận nếu để xảy ra các trường hợp lấn chiếm, san lấp sông, kênh, rạch, hồ công cộng trái phép và xây dựng công trình trái phép trên hành lang bờ sông, kênh, rạch thuộc địa bàn mình quản lý.

II. Tăng cường quản lý trật tự an toàn giao thông đường thủy nội địa đối với hoạt động bến đò khách ngang sông:

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiềm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông; Chỉ thị số 31/2005/CT-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa; để bảo đảm điều kiện an toàn hoạt động tại bến đò khách ngang sông trên địa bàn quận 8, mọi hoạt động tại bến đò khách ngang sông trên địa bàn quận phải tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và những quy định cụ thể sau đây:

- Nghiêm cấm các loại phương tiện thủy hoạt động cho các mục đích khác neo đậu trong phạm vi hoạt động của bến đò khách ngang sông.

- Chủ bến, người lái phương tiện có trách nhiệm thường xuyên nhắc nhở, hướng dẫn cho hành khách mặc và sử dụng áo phao theo quy định.

- Bến đò khách ngang sông phải xây dựng cầu bến, tùy thuộc vào điều kiện vị trí bến mà lựa chọn dạng cầu bến phù hợp (dạng cầu chui, cầu dẫn, cầu bậc tam cấp). Cầu bến phải bảo đảm an toàn, chắc chắn và có kích thước phù hợp cho hành khách, phương tiện lưu thông bảo đảm an toàn, thuận tiện.

- Tại mỗi đầu bến đều phải có bảng thông báo công khai về nội quy, giá cước và thời gian hoạt động trong ngày của bến, danh sách, số hiệu và tên người điều khiển phương tiện thủy và giấy phép hoạt động tại bến.

- Tất cả phương tiện thủy nội địa chở khách ngang sông đều phải được trang bị đầy đủ phương tiện cứu sinh còn trong thời hạn sử dụng và bố trí đúng nơi quy định, tại chỗ dễ đến, dễ thấy nhất và dễ sử dụng khi có sự cố, tai nạn xảy ra.

- Chủ bến đò khách ngang sông có trách nhiệm thực hiện Quy chế quản lý và sử dụng áo phao tại bến đò khách ngang sông (Ban hành kèm theo Quyết định số 884/QĐ-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2006 của Trưởng Ban Tổ chức cuộc vận động

người đi dò mặc áo phao) đến mọi người tham gia quản lý bến và điều hành phương tiện hoạt động tại bến, đồng thời niêm yết công khai Quy chế này tại bến.

1. Phòng Quản lý đô thị quận 8:

- Có trách nhiệm tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn thực hiện các quy định về điều kiện an toàn bến, đăng ký - đăng kiểm phương tiện thủy hoạt động, về chứng chỉ, bằng cấp chuyên môn của người điều khiển phương tiện thủy và thủ tục hồ sơ mở bến đò khách ngang sông trên địa bàn quận; thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi vi phạm hành chính về trật tự an toàn hoạt động bến và phương tiện hoạt động tại bến thuộc thẩm quyền.

- Có trách nhiệm tổ chức tuần tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất và có kế hoạch thường xuyên phối hợp với các ngành hữu quan thành phố kiểm tra, xử lý nghiêm đối với các bến đò khách ngang sông hoạt động không hợp pháp, kiên quyết đình chỉ tức thời những bến hoạt động trái phép và những phương tiện không đủ điều kiện hoạt động hoặc người điều khiển phương tiện không có bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn theo quy định.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận căn cứ tình hình đặc điểm và nhu cầu của địa phương, xác lập quy hoạch xây dựng các bến đò khách ngang sông, tổ chức quản lý có hiệu quả.

2. Ủy ban nhân dân các phường có bến đò khách ngang sông có trách nhiệm quản lý chặt chẽ các bến đò, phương tiện chở khách trên địa bàn quản lý, kiểm tra và rà soát lại tất cả các bến đò khách ngang sông đang hoạt động trên địa bàn; nếu xét thấy cần thiết duy trì, mở bến thì lập thủ tục mở bến và quản lý hoạt động bến khách ngang sông theo quy định tại Quyết định số 07/2005/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải xem xét cụ thể đề đề xuất với Ủy ban nhân dân quận có kế hoạch đầu tư từ ngân sách địa phương cho mục đích công ích tại địa phương tạo thuận lợi, an toàn cho việc đi lại của nhân dân. Trong trường hợp Ủy ban nhân dân phường đã tham mưu Ủy ban nhân dân quận giao cho tổ chức hoặc cá nhân đầu tư xây dựng và khai thác bến thì tổ chức hoặc cá nhân đó phải hội đủ các điều kiện về an toàn hoạt động bến, phương tiện thủy và người điều khiển phương tiện hoạt động tại bến theo quy định tại Điều 5, Điều 9 của Quyết định số 07/2005/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 01 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và quy định tại Điều 79 Chương VII Luật Giao thông đường thủy nội địa. Đồng thời, Ủy ban nhân dân phường có trách nhiệm đôn đốc, giám sát và tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ bến, chủ khai thác bến thực hiện Chỉ thị này.

III. Công tác báo cáo và triển khai thực hiện:

Giao Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận 8 chủ trì họp giao ban định kỳ hàng quý với Thường trực Ban An toàn giao thông quận 8 và Phòng Kinh tế quận 8, Công an quận 8, Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 8, Thanh tra Xây dựng quận 8 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường để kiểm điểm tình hình thực hiện và giải quyết các vướng mắc, định kỳ báo cáo sơ, tổng kết tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch này cho Ủy ban nhân dân quận 8. Tham mưu Ủy ban nhân dân quận báo cáo tình hình thực hiện định kỳ hàng quý cho Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Giao thông vận tải thành phố.

Phòng Quản lý đô thị quận 8 là cơ quan thường trực trong phối hợp hoạt động, theo dõi đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc quận và Ủy ban nhân dân phường trong thực hiện kế hoạch này; kịp thời đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân quận về kết quả và những kiến nghị, biện pháp xử lý cụ thể trong quá trình thực hiện.

IV. Hiệu lực thi hành:

Chỉ thị này có hiệu lực thi hành sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường thực hiện nghiêm Chỉ thị này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Chung

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 5.000 đồng